

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 26-8-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tịnh

Ông Nguyễn Trung Vẹn

Bà Diệp Huyền Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Chí Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn U, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/TLST-HS, ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Võ Phong P, sinh năm 1981, tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Võ Văn V, sinh năm 1954 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; vợ tên Lâm Thị Diễm K và 02 người con (lớn sinh ngày 26/02/2010, nhỏ sinh ngày 12/01/2013); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 19 tháng 8 năm 2021 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo chỉ định: Luật sư Trương Hoàng H, Văn phòng Luật sư Trương Hoàng H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị hại:

1. Ông Lâm Văn X, sinh năm 1958 (có mặt)

2. Bà Võ Thị Th, sinh năm 1957 (có mặt)

3. Bà Lâm Thị Diễm K, sinh năm 1982 (có mặt)

4. Ông Lâm Tấn A, sinh năm 1991 (có mặt)

5. Bà Dương Thị Hồng U, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)
6. Cháu Võ Thị Kiều Tr, sinh ngày 12/01/2013 (có mặt)
7. Cháu Lâm Thiên M, sinh ngày 27/11/2015 (vắng mặt)
8. Cháu Lâm Khải Y, sinh ngày 18/6/2019 (vắng mặt)

Cùng cư trú: Ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Võ Thị KTr: Bà Lâm Thị Diễm K, sinh năm 1982; trú tại ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Lâm Thiên M và cháu Lâm Khải Y: Ông Lâm Tấn A, sinh năm 1991 (có mặt) và bà Dương Thị Hồng U, sinh năm 1995 (xin vắng mặt); cùng cư trú tại ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Võ Văn V, sinh năm 1954 (có mặt)
2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954 (có mặt)

Cùng cư trú tại ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh.

- Người làm chứng: Ông Lê Văn D, sinh năm 1960; trú tại ấp G, xã M, huyện N, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2008, bị cáo Võ Phong P kết hôn với chị Lâm Thị Diễm K, sinh năm 1982. Đến năm 2010, hai người có con chung tên Võ Lâm Như E. Cuối năm 2012 do mâu thuẫn gia đình bên chồng nên chị K cùng với Như E về sống chung cha mẹ của chị (ông Lâm Văn X, sinh năm 1958 và bà Võ Thị Th, sinh năm 1957) tại ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh. Sau đó bị cáo P đến rước Như E về nhà cha mẹ của bị cáo ở ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh rồi không cho Như E về sinh sống với chị K.

Ngày 12/01/2013, chị K sinh con đặt tên là Võ Thị Kiều Tr (cũng là con của bị cáo P). Khi bé Tr được hơn 01 tuổi, bị cáo P dẫn Như E đến xin ông X cho cùng sinh sống với chị K, ông X đồng ý và cất nhà cho bị cáo và chị K ở riêng. Bị cáo chung sống với chị K được khoảng 07 tháng thì xảy ra mâu thuẫn với ông X (ông X la rầy bị cáo nhậu không phụ chị K lo cho gia đình) nên bị cáo đưa Như E quay trở về cha mẹ của bị cáo ở ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Trà Vinh để sinh sống. Từ thời gian này bị cáo P và chị K ly thân nhau, đôi lúc bị cáo cũng có đưa Như E đến nhà ông X để thăm chị K và bé Tr, gia đình chị K và ông X không có ai phản đối.

Khi bị cáo ở nhà cha mẹ của bị cáo, bị cáo có điện thoại, nhắn tin thông qua mạng xã hội zalo cho chị K hỏi thăm chuyện con cái. Vào khoảng ngày 12 - 13 tháng 8 năm 2021, bị cáo nhắn tin đề nghị chị K cho bị cáo trở lại chung sống

nhưng bị chị K từ chối, bị cáo nghi ngờ chị K đã có tình cảm với người đàn ông khác. Ngày 16/8/2021, bị cáo nhắn tin zalo qua máy của chị K nhưng bé Tr trả lời tin nhắn của bị cáo. Sau đó, bị cáo tiếp tục nhắn tin nhưng không có trả lời, bị cáo tức giận.

Khoảng 20 giờ ngày 16/8/2021, bị cáo nằm một mình ở chòi giữ tôm của gia đình, suy nghĩ nếu cha vợ không đuổi thì bị cáo sẽ sống hạnh phúc bên vợ con và chị K sẽ không phản bội bị cáo nên bị cáo càng thù hận ông X và chị K hơn. Bị cáo nảy sinh ý định dùng xăng đốt nhà ông X, giết chết ông X và chị K cùng những người có trong nhà rồi bị cáo nhảy vào tự thiêu, bị cáo chuẩn bị 02 sợi dây chì, 01 sợi dây điện và 04 thanh tre, xé lấy vải của chiếc áo sơ mi cũ quần vào một đầu các thanh tre, dùng dây kim loại buộc cố định làm 04 cây đuốc, rồi cho vào bao ni long màu xanh, lấy một thùng nhựa (can nhựa) loại chứa 30 lít màu trắng đục chuẩn bị sẵn.

Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bị cáo dẫn xe mô tô biển số 84F6-5854 của cha bị cáo ra ngoài lấy đôi ủng mang vào chân rồi lấy thùng nhựa mang theo điều khiển xe đến cây xăng Q thuộc ấp U, xã H, huyện N mua xăng với số tiền 200.000 đồng đựng vào thùng nhựa. Sau đó bị cáo điều khiển chở thùng đựng xăng quay về nhà lấy bao đựng cụ và thùng đựng xăng đi đến ấp G, xã M, huyện N thì dừng lại để bao đựng cụ và thùng đựng xăng cặp đường nhựa (Quốc lộ 53 cũ) xong điều khiển xe đến nhà của ông Lê Văn D, sinh năm 1960 gửi xe tại đây.

Gửi xe xong bị cáo đi bộ ra đường lộ nhựa, lấy thùng đựng xăng và bao đựng cụ cầm đi về hướng xã S đến nhà ông X. Khi đến khu vực cầu C, sợ qua cầu gặp chốt kiểm soát dịch bệnh covid-19 nên bị cáo đi tắt ra đồng, bơi ngang kênh nước rồi đi đến bên hông nhà bếp của ông X, bị cáo để thùng xăng và bao đựng cụ xuống ngồi nghỉ (lúc này khoảng 01 giờ ngày 17/8/2021) bị cáo biết rõ trong nhà đang có tất cả 8 người (ông X, bà Võ Thị Th, vợ bị cáo, con của bị cáo là bé Võ Thị Kiều Tr, anh Lâm Tấn A, vợ anh A là chị Dương Thị Hồng U, hai người con của anh A và chị U là bé Lâm Thiên M chưa được 06 tuổi và bé Lâm Khải Y mới vừa hơn 02 tuổi) nên bị cáo đắn đo suy nghĩ khoảng 30 phút sau đó bị cáo quyết định dùng xăng đốt giết cả nhà, bị cáo cởi bỏ đôi ủng, lấy dây chì, dây điện trong bao ra, đi đến cửa nhà trước, bị cáo cầm dây buộc tay nắm của hai cánh cửa chặt lại mục đích sau khi đổ xăng đốt không cho những người trong nhà thoát ra. Tiếp đến bị cáo đi trở ra khu vực hông nhà bếp lấy 04 cây đuốc mở nắp thùng xăng đổ vào ca nhựa cầm tắt lên máy nhà bếp, kế đến bị cáo đổ xăng ra ca nhựa lấy một cây đuốc đưa đầu vải vào trong ca xăng thấm xăng xong thì lấy bật lửa bật cho cháy cây đuốc nhưng cây đuốc này không cháy do trên đường đi bị cáo có bơi qua kênh nước bị ước, bị cáo ném bỏ cây đuốc tiếp tục lấy cây đuốc thứ hai đưa vào trong ca xăng rồi lấy ra dùng bật lửa đốt cháy liền ném lên mái nhà gia đình ông X gây ra cháy.

Ở trong nhà bà Võ Thị Th phát hiện cháy phía nhà sau nên truy hô cho những người trong nhà thức dậy dập lửa, cùng thời điểm này bị cáo mang thùng đựng xăng và bật lửa chạy lên cửa nhà trước rồi đổ xăng vào khu vực cửa chính,

bật lửa cho cháy, lửa phát cháy lớn tại khu vực cửa chính, bị cáo cầm bật lửa đi đến nhà ông Lê Văn D lấy xe mô tô điều khiển chạy về nhà thay quần áo rồi lên giường ngủ.

Đối với gia đình ông X, khi những người trong nhà đang chữa cháy khu vực nhà bếp, bà Th dùng chìa khóa mở khóa cửa rào khu nhà bếp lần lượt người trong nhà thoát ra ngoài cùng dập lửa. Riêng bị cáo đến ngày 19/8/2021 mới đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Tất cả 08 người trong gia đình ông Lâm Văn X không ai bị thiệt hại tính mạng, sức khỏe, riêng tài sản thì bị thiệt hại gồm 26 tấm la phong bằng nhựa, màu xanh – trắng đã cũ, kích thước mỗi tấm dài 2,3, rộng 0,25m bị cháy; 04 tấm cửa nhà trước làm bằng nhôm kính có kích thước 0,38m X 1,19m/tấm; toàn bộ khung nhôm có kích thước 0,51m X 1,92m bị cháy; 01 bóng đèn led loại 30W bị cháy; 01 bàn gỗ có kích thước 1,78m X 0,78m X 0,76m, có 04 chân được chạm khắc hoa văn hình sư tử (bị cháy nám 01 chân); 01 cái mùng bằng lưới màu xanh, có kích thước 2 X 2 X 1,6m bị cháy; 01 cái gối ôm dài 01 m X 0,4m, ruột gối làm bằng bông gòn, phần áo gối làm bằng vải bị cháy; 01 chiếu lát màu vàng – đỏ, có kích thước 2,3m X 1,6m bị cháy.

Tại Bản kết luận giám định định giá tài sản số 02 ngày 04 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Trà Vinh kết luận tài sản bị thiệt hại nêu trên có tổng giá trị bằng 12.296.435 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan trong vụ án gồm:

1/ 01 đoạn dây kim loại có đường kính dài 0,2cm, dài 01m, bề mặt dây kim loại màu nâu đen bị gỉ sét được quấn thành vòng tròn;

2/ 01 đoạn dây kim loại dài 95cm bao gồm: một đoạn dây kim loại có đường kính 0,25cm, dài 53cm nối với một đoạn kim loại đường kính 0,1 cm, dài 42cm, bề mặt dây kim loại màu nâu đen bị gỉ sét được quấn thành vòng tròn;

3/ 01 đoạn dây kim loại dài 80cm, đường kính 0,35cm, có nhiều lõi dây, bị gỉ sét, có vố bị than hóa;

4/ 02 ống kim loại có cùng chiều dài 28,5cm và đường kính 3,4cm, bề mặt dính nhiều muội than;

5/ 01 mảnh vật chất bị cháy không hoàn toàn, có kích thước 50cm X 40cm, có dạng dẹp, phần chưa cháy có màu trắng, có đặc điểm giống như nhựa;

6/ 01 đôi ủng bằng nhựa, màu xanh dương (chiếc trái, phải), đế màu hồng, kích thước mỗi chiếc là 0,3m X 0,3m X 0,1m;

7/ 01 nắp can nhựa màu trắng, đường kính 7cm, cao 2,5cm, có ký hiệu “HPT”;

8/ 01 thanh tre dài 0,7m một đầu của mỗi thanh tre được quấn vải màu nâu, được buộc cố định bằng dây kim loại;

9/ 01 thanh tre dài 0,65m một đầu của mỗi thanh tre được quấn vải màu nâu, được buộc cố định bằng dây kim loại;

10/ 01 thanh tre dài 71,5cm nơi rộng nhất là 2cm, một đầu thanh tre quấn vải màu nâu được buộc cố định bằng dây kim loại;

11/ 01 thanh tre dài 70cm, nơi rộng nhất là 1,5cm một đầu thanh tre quấn vải màu nâu được buộc cố định bằng dây kim loại;

12/ 01 bao nilong màu xanh có kích thước 0,75m X 0,45m;

13/ 01 ca nhựa tròn, loại ca mức nước màu đỏ, đường kính mặt ca là 19cm, đường kính đáy ca là 12,5cm, chiều cao 10cm, tay cầm của ca dài 9,5cm, ca đã qua sử dụng;

14/ 01 áo thun màu đỏ, viền cổ áo màu vàng, trên túi áo bên ngực trái có dòng chữ Uni-President, lưng áo có dòng chữ Uni Light;

15/ 01 quần Jeen màu xanh, loại quần lửng, lưng quần có kích thước 40cm, quần dài 53cm quần đã qua sử dụng;

16/ 01 bật lửa màu đỏ nhạt, kích thước 8,2cm X 2,4cm X 1cm đã qua sử dụng;

Và 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hai bánh, biển số 84F6-5854, xe đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả cho ông Võ Văn V (cha của bị cáo) 01 điện thoại di động và xe mô tô hai bánh biển số 84F6-5854.

Tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS-P1 ngày 09/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Võ Phong P về tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 12 năm đến 20 năm tù, tù chung thân hoặc tử hình và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Phong P hoàn toàn thống nhất với nội dung bản Cáo trạng mô tả hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo tại nhà ông Lâm Văn X. Bị cáo thừa nhận vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2021, tại ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh, bị cáo đã cố ý dùng dây buộc bên ngoài cửa nhà ông X không cho những người trong nhà thoát ra ngoài, rồi dùng xăng đốt nhà ông X để giết mọi người trong nhà. Bị cáo biết rõ thời điểm này bên trong nhà có 08 người gồm: Ông X, bà Th, chị K, bé Võ Thị Kiều Tr, anh Lâm Tấn A, chị Dương Thị Hồng U, bé Lâm Thiên M, bé Lâm Khải Y. Hậu quả tuy chưa gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe của 08 người, nhưng đã gây thiệt hại về tài sản của gia đình ông X tổng giá trị là 12.296.435 đồng.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng công khai tại

phiên tòa đã thể hiện chỉ vì ông Lâm Văn X la rầy bị cáo đi nhậu với bạn bè không phụ giúp chị Lâm Thị Diễm K lo cho gia đình và bị cáo nghi ngờ chị K không chung th với bị cáo nên vào khoảng 01 giờ ngày 17/8/2021, tại ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Võ Phong P đã có hành vi cố ý giết chết 08 người trong nhà ông X. Tuy hậu quả hành vi của bị cáo chưa gây ra thiệt hại về tính mạng và sức khỏe của 08 người trong nhà ông X nhưng đã gây thiệt hại cho gia đình ông X tổng số tiền 12.296.435 đồng.

Từ những căn cứ trên cho thấy, hành vi của bị cáo Võ Phong P đã đủ căn cứ quy kết bị cáo Võ Phong P phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan chức năng đầu thú, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng, những người bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, con bị cáo còn nhỏ, hậu quả chết người chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15, Điều 57 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự, xử phạt bị cáo Võ Phong P từ 13 đến 15 năm tù về tội “Giết người”; xử phạt bị cáo Võ Phong P từ 02 đến 04 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Căn cứ Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Võ Phong P phải chấp hành là 15 năm đến 19 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện khắc phục thiệt hại của gia đình bị cáo cho vợ chồng ông X với số tiền 30.000.000 đồng. Những người bị hại và người đại diện hợp pháp cho những bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng, buộc bị cáo nộp án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Phong P cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” theo quy định tại các điểm b, l, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử khi nghị án cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đến cơ quan chức năng đầu thú, hậu quả chết

người chưa xảy ra, gia đình bị cáo có nhiều người tham gia cách mạng, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha mẹ bị cáo lớn tuổi, con còn nhỏ dưới 16 tuổi, người bị hại có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những nhận định phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất theo quan điểm của vị Kiểm sát viên đã đề nghị.

Về trách nhiệm dân sự: Vị thống nhất quan điểm của Kiểm sát viên nên không có ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Phong P: Bị cáo xin lỗi các bị hại và đại diện hợp pháp cho các bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc xét xử vắng mặt của người bị hại bà Dương Thị Hồng U, cháu Lâm Thiên M và cháu Lâm Khải Y là phù hợp với Điều 292 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Võ Phong P phạm nhiều tội, trong đó có tội phạm “Giết người” thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp tỉnh, nên Tòa án tỉnh Trà Vinh xét xử toàn bộ vụ án là phù hợp với quy định tại Điều 271 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận vào khoảng 01 giờ ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại ấp C, xã S, huyện N, tỉnh Trà Vinh bị cáo đã cố ý dùng dây buộc bên ngoài cánh cửa nhà trước của nhà ông X mục đích để khi đốt nhà không cho những người trong nhà thoát ra ngoài, rồi bị cáo dùng xăng đốt nhà ông X để giết mọi người trong nhà. Bị cáo biết rõ thời điểm này bên trong nhà ông X có tất cả 08 người gồm: Ông X, bà Th, chị K, cháu Võ Thị Kiều Tr, anh Lâm Tấn A, chị Dương Thị Hồng U, bé Lâm Thiên M, bé Lâm Khải Y. Hậu quả tuy chưa gây thiệt hại tính mạng, sức khỏe của 08 người, nhưng đã gây thiệt hại về tài sản của gia đình ông X tổng giá trị là 12.296.435 đồng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với tin tố giác tội phạm và lời khai của các bị hại và phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra, cơ quan Viện Kiểm sát thu thập được và bị cáo cũng thừa nhận lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, cơ quan Viện kiểm sát là do bị cáo tự do khai đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện, không do tác động bởi ý chí áp đặt của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà

Vinh quyết định truy tố bị cáo Võ Phong P về tội “Giết người” theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự và tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện, hậu quả vụ án và đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 Bộ luật Hình sự. Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo hoàn toàn nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm đến tính mạng của 08 người (trong đó có 03 trẻ em dưới 10 tuổi) trong nhà ông Lâm Văn X và sẽ gây thiệt hại nhiều tài sản do hành vi của bị cáo gây ra. Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất với cha vợ là ông X, bị cáo cho rằng bị ông X đuổi nên gia đình của bị cáo mới tan rã, không còn hạnh phúc từ đó bị cáo mang hận thù trong lòng và bị cáo nghi ngờ chị K không chung thủy với bị cáo nên dẫn đến ghen tuông vô cớ rồi hận thù chị K, từ đó nảy sinh ý định giết chết chị K, ông X và những người đang sống chung trong nhà của ông X, đây là hành vi thể hiện tính chất côn đồ được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo có ý định tước đoạt tính mạng của ông X, chị K và 06 người trong nhà ông X, trong đêm khuya vắng bằng cách dùng xăng đốt nhà của ông X, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, giết từ 02 người trở lên. Trước khi thực hiện hành vi đốt nhà bị cáo P tính toán rất kỹ, dùng dây buộc cánh cửa nhà trước của ông X lại nhằm mục đích không cho các bị hại chạy lên cửa trước để thoát ra ngoài khi bị cáo đốt nhà hành vi này thể hiện rất rõ biểu hiện của tội “giết người”. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo nhận thức rõ trong nhà ông X có tất cả 08 người trong đó có 03 người dưới 16 tuổi và đặc biệt có 01 người con của bị cáo là cháu Võ Thị Kiều Tr nhưng bị cáo vẫn quyết định đốt nhà giết chết 08 người trong đó có 03 người dưới 16 tuổi, đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, bị cáo đã sử dụng xăng và chuẩn bị các công cụ phương tiện như thùng nhựa đựng xăng, tự làm 04 cây đuốc, bật lửa để thực hiện hành vi giết người, bị cáo nhận thức được nếu dùng xăng đốt nhà thì có thể làm chết nhiều người nhưng bị cáo vẫn quyết tâm thực hiện hành vi đến cùng để giết chết ông X, chị K và những người khác sống trong nhà ông X, hậu quả chết người không xảy ra là ngoài mong muốn của bị cáo, hành vi của bị cáo thỏa mãn tình tiết định khung được quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, bằng phương thức có khả năng làm chết nhiều người. Từ những phân tích trên cho thấy, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt, với lỗi cố ý trực tiếp nhằm tước đoạt tính mạng của người khác.

Mặc dù hậu quả chết người chưa xảy ra (bị cáo phạm tội giết người chưa đạt), nhưng hành vi của bị cáo đã gây ra hư hỏng nhiều tài sản của vợ chồng ông X với tổng giá trị bằng 12.296.435, nên còn phạm tội “Hủy hoại tài sản”, bị cáo dùng

xăng là “chất nguy hiểm về cháy” đốt nhà ông X nên thuộc trường hợp phạm tội quy định tại điểm d khoản 2 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản và quyền được sống của con người, thể hiện thái độ xem thường pháp luật. Hành vi của bị cáo không những gây ảnh hưởng đặc biệt xấu đến an ninh trật tự ở địa phương mà còn tạo ra sự hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, gây bất bình và sự phẫn nộ trong dư luận xã hội, thể hiện đạo đức xã hội ngày càng xuống cấp, sẵn sàng tước đoạt tính mạng con người dù chỉ là mâu thuẫn nhỏ nhất. Do đó cần phải bị xử lý nghiêm bị cáo theo quy định pháp luật nhằm để bị cáo có thời gian cải tạo thành công dân tốt, đảm bảo tính răn đe và góp phần đấu tranh chống loại tội phạm nguy hiểm này trong tình hình hiện nay.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Võ Phong P, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cũng như nhân thân của bị cáo để xem xét toàn diện, khách quan khi quyết định hình phạt đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại số tiền 30.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự; sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đến cơ quan chức năng đầu thú, hậu quả chết người chưa xảy ra, những người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sự việc xảy ra đều là người thân trong gia đình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện đã khắc phục thiệt hại của gia đình bị cáo với số tiền 30.000.000 đồng cho gia đình ông X và bà Th. Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại và đại diện hợp pháp của những người bị hại đều không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án được thu giữ gồm:

01 đoạn dây kim loại có đường kính dài 0,2cm, dài 01m, bề mặt dây kim loại màu nâu đen bị rỉ sét được quấn thành vòng tròn; 01 đoạn dây kim loại dài 95cm bao gồm: một đoạn dây kim loại có đường kính 0,25cm, dài 53cm nối với một đoạn kim loại đường kính 0,1 cm, dài 42cm, bề mặt dây kim loại màu nâu đen bị rỉ sét được quấn thành vòng tròn; 01 đoạn dây kim loại dài 80cm, đường kính 0,35cm, có nhiều lõi dây, bị rỉ sét, có vỏ bị than hóa; 02 ống kim loại có cùng chiều dài 28,5cm và đường kính 3,4cm, bề mặt dính nhiều muội than; 01 mảnh vật chất bị cháy không hoàn toàn, có kích thước 50cm X 40cm, có dạng dẹp, phần chưa cháy có màu trắng, có đặc điểm giống như nhựa; 01 đôi ủng bằng nhựa, màu xanh dương (chiếc trái, phải), đế màu hồng, kích thước mỗi chiếc là 0,3m X 0,3m X 0,1m; 01 nắp can nhựa màu trắng, đường kính 7cm, cao 2,5cm, có ký hiệu “HPT”; 01 thanh tre dài 0,7m một đầu của mỗi thanh tre được quấn vải màu nâu, được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 thanh tre dài 0,65m một đầu của mỗi thanh tre được quấn vải màu nâu, được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 thanh tre dài 71,5cm nơi rộng nhất là 2cm, một đầu thanh tre quấn vải màu nâu được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 thanh tre

dài 70cm, nơi rộng nhất là 1,5cm một đầu thanh tre quấn vải màu nâu được buộc cổ định bằng dây kim loại; 01 bao nilong màu xanh có kích thước 0,75m X 0,45m; 01 ca nhựa tròn, loại ca mức nước màu đỏ, đường kính mặt ca là 19cm, đường kính đáy ca là 12,5cm, chiều cao 10cm, tay cầm của ca dài 9,5cm, ca đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đỏ, viền cổ áo màu vàng, trên túi áo bên ngực trái có dòng chữ Uni-President, lưng áo có dòng chữ Uni Light; 01 quần Jeen màu xanh, loại quần lửng, lưng quần có kích thước 40cm, quần dài 53cm quần đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ nhạt, kích thước 8,2cm X 2,4cm X 1cm đã qua sử dụng. Xét thấy đối với quần áo của bị cáo không yêu cầu nhận lại và các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu xanh, nhãn hiệu VSMART đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hai bánh, biển số 84F6-5854, xe đã qua sử dụng là tài sản thuộc quyền sở hữu của ông Võ Văn V nên Cơ quan điều tra đã trả cho ông Võ Văn V.

[8] Đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa có phần phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, quy định của pháp luật. Tuy nhiên, vị đại diện Viện kiểm sát đã không áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “giết 02 người trở lên” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là thiếu sót, chưa đánh giá hết tình tiết khách quan của vụ án.

[9] Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử có xem xét khi quyết định hình phạt.

[10] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người bào chữa nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp. Đối với trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền lợi của 02 bị hại (bé Lâm Thiên M, sinh ngày 27/11/2015 và bé Lâm Khải Y, sinh ngày 18/6/2019), do trước khi mở phiên tòa hôm nay, cha mẹ của hai bé đã rút yêu cầu trợ giúp pháp lý, nên trợ giúp viên pháp lý không tham gia phiên tòa và Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Trà Vinh có văn bản thông báo là phù hợp quy định pháp luật.

[11] Về án phí: Buộc bị cáo Võ Phong P phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269, Điều 271 và Điều 299 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố bị cáo Võ Phong P phạm tội “Giết người” và tội “Hủy hoại tài sản”.

Căn cứ: các điểm a, b, l, n khoản 1 Điều 123; điểm d khoản 2 Điều 178; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 15, Điều 57 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Phong P 14 (mười bốn) năm tù về tội “Giết người”, xử phạt bị cáo Võ Phong P 02 (hai) năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt của hai tội, bị cáo Võ Phong P phải chấp hành là 16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/8/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, những người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a, khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy gồm:

01 đoạn dây kim loại có đường kính 0,2cm, dài 01m, bề mặt dây kim loại màu nâu đen bị gỉ sét được quấn thành vòng tròn; 01 đoạn dây kim loại dài 95cm bao gồm: một đoạn dây kim loại có đường kính 0,25cm, dài 53cm nối với một đoạn kim loại đường kính 0,1 cm, dài 42cm, bề mặt dây kim loại màu nâu đen bị gỉ sét được quấn thành vòng tròn; 01 đoạn dây kim loại dài 80cm, đường kính 0,35cm, có nhiều lõi dây, bị gỉ sét, có vỏ bị than hóa; 02 ống kim loại có cùng chiều dài 28,5cm và đường kính 3,4cm, bề mặt dính nhiều muội than; 01 mảnh vật chất bị cháy không hoàn toàn, có kích thước 50cm X 40cm, có dạng dẹp, phần chưa cháy có màu trắng, có đặc điểm giống như nhựa; 01 đôi ủng bằng nhựa, màu xanh dương (chiếc trái, phải), đế màu hồng, kích thước mỗi chiếc là 0,3m X 0,3m X 0,1m; 01 nắp can nhựa màu trắng, đường kính 7cm, cao 2,5cm, có ký hiệu “HPT”; 01 thanh tre dài 0,7m một đầu của thanh tre được quấn vải màu nâu, được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 thanh tre dài 0,65m một đầu của thanh tre được quấn vải màu nâu, được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 thanh tre dài 71,5cm nơi rộng nhất là 2cm, một đầu thanh tre quấn vải màu nâu được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 thanh tre dài 70cm, nơi rộng nhất là 1,5cm một đầu thanh tre quấn vải màu nâu được buộc cố định bằng dây kim loại; 01 bao nilong màu xanh có kích thước 0,75m X 0,45m; 01 ca nhựa tròn, loại ca mức nước màu đỏ, đường kính mặt ca là 19cm, đường kính đáy ca là 12,5cm, chiều cao 10cm, tay cầm của ca dài 9,5cm, ca đã qua sử dụng; 01 áo thun màu đỏ, viền cổ áo màu vàng, trên túi áo bên ngực trái có dòng chữ Uni-President, lưng áo có dòng chữ Uni Light; 01 quần Jeen màu xanh, loại quần lửng, lưng quần có kích thước 40cm, quần dài 53cm quần đã qua sử dụng; 01 bật lửa màu đỏ nhạt, kích thước 8,2cm X 2,4cm X 1cm đã qua sử dụng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc bị cáo Võ Phong P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên. Đối với bị hại quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Mến

